**Bài 7: THƠ**

**(THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ)**

**Tiết 90,91: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**HOÁN DỤ**

1. **MỤC TIÊU:**

***1. Về năng lực***

**Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện và phân tích biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ này.

- Hiểu được ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

 - Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt để đặt câu, tạo lập văn bản.

**Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***2. Về phẩm chất***

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

***- Giáo dục HS khuyết tật:*** Giúp HS hòa nhập cùng các bạn, có khả năng giao tiếp tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A3 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
|  **1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)***a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập*b) Nội dung:* Giáo viên lấy ví dụ cho học sinh quán sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV.*c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh.*d) Tổ chức thực hiện:* |
| **HĐ của Thầy và Trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:****GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua ví dụ.**Ví dụ: *Bàn tay ta làm nên tất cả**Có sức người sỏi đá cũng thành cơm*(*Bài ca vỡ đất* – Hoàng Trung Thông)**?** Theo em, từ “bàn tay” trong dòng thơ thứ nhất chỉ đối tượng nào?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.Từ “bàn tay” trong ví dụ trên dùng để chỉ người lao động.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá**GV** nhận xét và giới thiệu bài học: *Từ “bàn tay” trong ví dụ trên dùng để chỉ người lao động; ở đây nhà thơ đã lấy cái bộ phận để thay thế cho cái toàn thể. Đó chính là một trong những dấu hiệu để nhận biết biện pháp tu từ hoán dụ. Trong bài ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em, tìm hiểu về biện pháp tu từ hoán dụ để các em có thể sử dụng từ được tốt hơn.* |  |
|  **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (12p)*a) Mục tiêu:* - Nắm được các khái niệm về hoán dụ, các kiểu hoán dụ. *b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng hệ thống câu hỏi.*c) Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh*d) Tổ chức thực hiện:* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi** ? Thế nào là hoán dụ ?? Vẽ sơ đồ hoán dụ ?- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****HS:**- Đọc phần kiến thức ngữ văn nhận biết biện pháp tu từ hoán dụ.- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- **GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).**HS**:- Trình bày kết quả làm việc nhóm- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.- GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Kiến thức cơ bản:****1.Hoán dụ:**- Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 1. **Hoạt động 3: Luyện tập (55p)**

 *a) Mục tiêu:* - HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập *b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK tr36,37.*c) Sản phẩm:* Kết quả của HS.*d) Tổ chức thực hiện:* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:****- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống bài tập****1.** Tìm các từ được viết hoa trong hai bài thơ Đêm nay Bác không ngủ của Minh Huệ và Lượm của Tổ Hữu. Xếp các từ được viết hoa vào hai nhóm:a) Việt hoa tên riêng.b) Viết hoa tu tử (viết hoa để thế hiện sự kính trọng).**2.** Tìm các từ láy trong bài thơ Đêm nay Bác không ngủ. Phân tích tác dụng miêu tả hoặc biểu cảm của một từ láy trong số đó.**3. Các từ láy trong khổ thơ sau giúp em hình dung chú bé Lượm như thế nào?***Chủ bé loắt choát**Cái xắc xinh xinh**Cái chân thoăn thoắt**Cái đâu nghênh nghênh**(Tố Hữu)***4. Trong những câu thơ dưới đây, các từ ngữ in đậm chỉ ai, chỉ cái gì, việc gì? Giữa sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy biểu thị với sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy hàm ý có mỗi liên hệ như thế nào? Cách diễn đạt này có tác dụng gì?**a. *Bàn tay mẹ chắn mưa sa* ***Bàn tay mẹ****chặn bão qua mùa màng* ***Bàn tay mẹ****thức một đời* *À ơi này cái Mặt Trời bé con* *(Bình Nguyên)*b. *Ngày Huế****đổ máu*** *Chú Hà Nội về* *Tình cờ chú, cháu* *Gặp nhau Hàng Bè* *(Tố Hữu)*c. *Vì lợi ích****mười năm****phải trồng cây* *Vì lợi ích****trăm năm****phải trồng người*5. Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành ngữ** |  | **Nghĩa** |
| 1. Buôn thúng bán mẹt |  | a. giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn |
| 2. Châm lấm tay bùn |  | b. Làm lụng vất vat dãi dầu sương nắng |
| 3. Gạo chợ nước sông |  | c. Buôn bán vặt ở đầu đường, góc chợ |
| 4. Một nắng hai sương |  | d. cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc |
| 5. Nhường cơm sẻ áo |  | e. Sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** **HS** đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.

+Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.\* Lưu ý: gv: điều khiển hs: Thực hiện từng bài một.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).**HS**:- Trình bày kết quả làm việc nhóm- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức (máy chiếu). | **II. Luyện tập – Thực hành:****Bài tập 1** SGK tr 36a) Viết hoa tên riêng: Hồ Chí Minh, Huế, Hà Nội, Hàng Bè, Mang Cá.b) Viết hoa tu từ (viết hoa để thế hiện sự kính trọng): Bác, người Cha, Lượm**Bài tập 2**SGK tr 36**-** Từ láy trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ*: trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng, mơ màng, lồng lộng, thổn thức, thầm thì, ngủ ngon, bồn chồn, bề bộn, hốt hoảng, đinh nình, phăng phắc, vội vàng, nằng nặc, lầm thâm, mênh mông.- Từ láy được sử dụng như một yếu tố nghệ thuật nổi bật, đem đến cho bài thơ một vẻ đặc sắc riêng:+ Từ láy có tác dụng miêu tả tạo hình: trầm ngâm, xơ xác, đinh ninh, lồng lộng…+ Từ láy làm tăng giá trị biểu cảm:mơ màng, thổn thức, thầm thì, bồn chồn, hốt hoảng, nằng nặc…**Bài tập 3** SGK tr36Các từ láy: loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênhTác dụng: miêu tả hình dáng, tính cách của cậu bé liên lạc nhỏ tuổi**Bài tập 4** SGK tr36a. Bàn tay là bộ phận của cơ thế người dùng để cầm nắm, tượng trưng cho sức lao động=> Bàn tay mẹ chỉ người mẹb. Đổ máu: là thương tích mất mát hi sinh, ở đây nhắc đến sự kiện khởi nghĩa tháng 8/1945 ở thành phố Huếc. Mối quan hệ: mười năm : gọi cái cụ thể, câu trăm năm thay cho cái trùi trượng, không rõ ràng=> Những cách diễn đạt này làm tăng sức gợi hình, gợi cảm giúp cho sự diễn đạt có tính hiệu quả cao, tăng ý nghĩa giá trị cho câu văn***Bài tập* 5** SGK tr37**Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành ngữ** |  | **Nghĩa** |
| 1. Buôn thúng bán mẹt | 1 - c | a. giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn |
| 2. Châm lấm tay bùn | 2 - e | b. Làm lụng vất vat dãi dầu sương nắng |
| 3. Gạo chợ nước sông | 3 – d | c. Buôn bán vặt ở đầu đường, góc chợ |
| 4. Một nắng hai sương | 4 - b | d. cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc |
| 5. Nhường cơm sẻ áo | 5 - a | e. Sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng |

 |
|  **4. Hoạt động 4: Vận dụng (15p)***a) Mục tiêu:* - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.*b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài 6 SGK tr37 và bài tập mở rộng.*c) Sản phẩm:* Phần trình bày của học sinh.*d) Tổ chức thực hiện:* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**- GV chia nhóm cặp đôi**-** GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống bài tập thảo luận cặp đôi.***Bài tập* 6:** Viết một đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) trong đó sử dụng ít nhất một thành ngữ trong bài tập 5.**Bài tập mở rộng:*****? Cho các cụm từ sau:*** *bộ óc lớn*, *áo xanh tình nguyện*, *tấm lòng nhân ái, tay chuyền hai xuất sắc. H****ãy viết 4 câu có sử dụng phép hoán dụ chứa cụm từ đó.*****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** **HS** đọc bài tập trong SGK và mở rộng để xác định yêu cầu của đề bài.

**+**-HS làm việc cá nhân 2’, thảo luận 3’ và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.+Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).**HS**:- Trình bày kết quả làm việc nhóm- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:+ Kết quả làm việc của học sinh.+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.- GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **Bài tập 6 SGK tr37*.*** Đoạn văn mẫu:Trong nhà tôi yêu bà tôi nhất. Cả cuộc đời bà tần tảo, một nắng hai sương một tay nuôi đàn con thơ khôn lớn trưởng thành. Ngày ông đi bộ đội, bà trở thành trụ cột chính trong gia đình, chạy ngược chạy xuôi buôn thúng bán mẹt  để chăm lo cho gia đình. Vừa là một người mẹ tuyệt vời nhất, bà tôi trong xóm luôn được mọi người yêu quý. Những năm đói khổ nhất, bà không ngần ngại nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ những người hoàn cảnh khó khăn.**Bài tập mở rộng:*****Ví dụ:**** Chúng ta đang cần những *bộ óc lớn* để xây dựng đất nước.
* Những chiếc *áo xanh tình nguyện* đã bắt đầu hành trình đến với các em thơ.
* Chương trình "Nối vòng tay lớn" đã đón nhận nhiều *tấm lòng nhân ái.*
* Đội bóng chuyền quốc gia đang sở hữu một *tay chuyền hai xuất sắc.*
 |
|  |  |

**\* H­ướng dẫn HS học bài về nhà và chuẩn bị cho bài sau**: (3p)

 ***Học bài***:

- Hoàn thành các bài tập vào vở.

- Tập viết đoạn văn có sử dụng BPTT Hoán dụ.

- Đặt câu có sử dụng thành ngữ.

 ***Chuẩn bị bài sau***:

Chuẩn bị bài: Gấu con chân vòng kiềng (U-xa-chốp).

- Hoàn thành Phiếu học tập:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

***Đọc bài thơ và thực hiện các yêu cầu***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hãy tìm hiểu và giới thiệu ngắn gọn về tác giả bài thơ: | ……………………………………..……………………………………......................................................................................................... |
| 2. Sử dụng dấu gạch chéo (/) để xác định ngắt nhịp phù hợp ở khổ thơ 1. |  |
| 3. Đánh dấu vào tiếng được gieo vần trong khổ thơ thứ 2 *(sử dụng bút màu).* |  |
| 4. Văn bản được viết theo thể thơ nào? | ……………………………………..………………………………… |
| 5. Phương thức biểu đạt: | ……………………………………..………………………………… |
| 6. Có thể chia nội dung bài thơ thành mấy phần? Nội dung của từng phần? | ……………………………………..……………………………………......................................................................................................... |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Câu 1.** Kể lại câu chuyện trong bài thơ theo diễn biến tâm trạng của gấu con trong khoảng 7 dòng.

**Câu 2.** Ngoại hình của gấu con trong cảm nhận của sáo và thỏ như thế nào? Điều này có ảnh hưởng gì đến gấu con?

**Câu 3.** Tại sao ở hai dòng thơ số 43 và 44, gấu con kiêu hãnh nhắc đến chân vòng kiềng của mình và tự tin vào rừng đi dạo?

**Câu 4.** Theo em, ngoại hình của một người có quan trọng không? Chúng ta có nên trêu chọc người khác về ngoại hình không? Vì sao?